

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: /STNMT-QLĐĐ

V/v nộp phí và lệ phí địa chính cho
Nhà nước khi được giao đất, cho thuê đất
để thực hiện các công trình, dự án trên
địa bàn huyện Trà Bồng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 4 năm 2020

Kính gửi:

- UBND huyện Trà Bồng;
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi;
- Các phòng: Kinh tế và Hạ tầng huyện Trà Bồng, Giáo dục và Đào tạo huyện Trà Bồng;
- UBND các xã: Sơn Trà, Trà Xinh,
- Các Ban Quản lý: dự án Đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh, dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Trà Bồng, đầu tư và xây dựng Thủy lợi 6.

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất.

Trên cơ sở Kế hoạch sử dụng đất huyện Trà Bồng và Kế hoạch sử dụng đất huyện Tây Trà (*nay đã sáp nhập vào huyện Trà Bồng*) được UBND tỉnh phê duyệt, các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp (*sau đây gọi tắt là tổ chức*) hoàn thiện thủ tục và nộp hồ sơ cho Sở Tài nguyên và Môi trường để lập thủ tục, tham mưu UBND tỉnh thu hồi đất, cho phép chuyển mục đích và giao đất, cho thuê đất để thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn huyện. Sau khi được UBND tỉnh phê duyệt Quyết định, các tổ chức được giao đất, cho thuê đất có trách nhiệm nộp phí và lệ phí địa chính cho Nhà nước theo quy định tại Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 và Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Tuy nhiên, qua rà soát hồ sơ giao đất, cho thuê đất đã được UBND tỉnh phê duyệt trên địa bàn huyện Trà Bồng và huyện Tây Trà (*nay đã sáp nhập vào huyện Trà Bồng*), tính đến ngày 20/3/2020 còn tồn đọng 40 Quyết định, các tổ chức chưa thực hiện nộp phí và lệ phí địa chính cho Nhà nước, với tổng số tiền: 36.200.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu, hai trăm nghìn đồng*), cụ thể:

- Huyện Trà Bồng: 01 Quyết định, với số tiền: 2.050.000 đồng.

- Huyện Tây Trà (*nay đã sáp nhập vào huyện Trà Bồng*):

+ Năm 2016: 08 Quyết định, với số tiền: 5.200.000 đồng;

+ Năm 2017: 14 Quyết định, với số tiền: 12.100.000 đồng;

+ Năm 2018: 05 Quyết định, với số tiền: 7.650.000 đồng;

+ Năm 2019 + 2020: 12 Quyết định, với số tiền: 9.200.000 đồng.

Để đảm bảo việc nộp phí và lệ phí địa chính cho Nhà nước theo đúng quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến như sau:

1. Yêu cầu các tổ chức được UBND tỉnh giao đất, cho thuê đất trên địa bàn huyện Trà Bồng và huyện Tây Trà (*nay đã sáp nhập vào huyện Trà Bồng*) từ năm 2016 đến ngày 20/3/2020 (*có danh sách kèm theo*) đến tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Ngãi (*quầy Sở Tài nguyên và Môi trường, số điện thoại: 0255.3.935.555, địa chỉ số 54 đường Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi*) để nhận Quyết định giao đất, cho thuê đất; đồng thời nộp phí và lệ phí địa chính cho Nhà nước theo đúng quy định.

Chậm nhất đến ngày 15/5/2020, các tổ chức không liên hệ hoặc không có thông tin phản hồi, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh để có biện pháp xử lý, đồng thời không tham mưu, trình UBND tỉnh giao đất, cho thuê đất để thực hiện các công trình, dự án khác trên địa bàn tỉnh.

2. Giao Trung tâm Công nghệ thông tin tài nguyên và môi trường đăng tải danh sách các tổ chức được UBND tỉnh giao đất, cho thuê đất trên địa bàn huyện Trà Bồng và huyện Tây Trà (*nay đã sáp nhập vào huyện Trà Bồng*) từ năm 2016 đến ngày 20/3/2020 chưa nhận Quyết định lên Cổng thông tin điện tử Sở Tài nguyên và Môi trường để các tổ chức biết, phối hợp thực hiện.

3. Về phối hợp thực hiện:

Đề nghị UBND huyện Trà Bồng chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc, UBND các xã, thị trấn yêu cầu các tổ chức được giao đất, cho thuê đất tại địa phương thực hiện nội dung điểm 1 Công văn này. Trường hợp các tổ chức không thực hiện, UBND huyện Trà Bồng xem xét, không tham mưu, trình UBND tỉnh giao đất, cho thuê đất để thực hiện các công trình, dự án khác tại địa phương.

Kính đề nghị các sở, ngành, UBND huyện Trà Bồng và các tổ chức có liên quan phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/cáo);
- GD, các PGĐ Sở TNMT;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Các phòng: Thanh tra Sở, QLDD, VPĐKDD tỉnh, TTCNTT TN&MT;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Minh Hải

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CHƯA NHẬN QUYẾT ĐỊNH GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT NĂM 2018
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TRÀ BỒNG (Cập nhật đến ngày 20/3/2020)**

(Kèm theo Công văn số 1224/STNMT-QLĐĐ ngày 14/4/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Đơn vị được giao đất, cho thuê đất		Công trình, dự án		Quyết định của UBND tỉnh			Tiền phí, lệ phí (Đồng)	Ghi chú
	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tên công trình, dự án	Địa chỉ (<i>Cấp xã</i>)	Số	Ngày	Diện tích (<i>ha</i>)		
1	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi	Số 64 Phạm Văn Đồng, thành phố Quảng Ngãi	Xây dựng điểm định canh, định cư tập trung tại Nà Tà Kót, thôn Trà Khương	Xã Trà Lâm	269	26/03/2018	4,2345	2.050.000	
TỔNG CỘNG								2.050.000	

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ CHƯA NHẬN QUYẾT ĐỊNH GIAO ĐẤT, CHO THUÊ ĐẤT TỪ NĂM 2016-2020
TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TÂY TRÀ - NAY ĐÃ SÁP NHẬP VÀO HUYỆN TRÀ BÔNG (Cập nhật đến ngày 20/3/2020)**
(Kèm theo Công văn số 1224/STNMT-QLĐĐ ngày 14/4/2020 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Đơn vị được giao đất, cho thuê đất		Công trình, dự án		Quyết định của UBND tỉnh			Tiền phí, lệ phí (Đồng)	Ghi chú
	Tên đơn vị	Địa chỉ	Tên công trình, dự án	Địa chỉ (Cấp xã)	Số	Ngày	Diện tích (ha)		
I	NĂM 2016							5.200.000	
1	BQL dự án ĐTXD huyện Tây Trà (Nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Trà Bông)	Thôn Gò Gô, xã Trà Phong, huyện Tây Trà (Thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bông)	Thủy lợi Suối Thơ	Xã Trà Nham (nay là xã Hương Trà)	321	07/07/2016	0,1680	650.000	
2			Trường THCS Trà Phong I (Trương Ngọc Khang)	Xã Trà Phong	504	11/10/2016	0,6284	650.000	
3			Trường Mẫu giáo Trà Nham (điểm trường thôn Trà Huynh)	Xã Trà Nham (nay là xã Hương Trà)	565	24/10/2016	0,0638	650.000	
4	UBND xã Trà Xinh	Xã Trà Xinh, huyện Tây Trà (nay là xã Trà Xinh, huyện Trà Bông)	Đường ngã ba huyện xóm ông Thang - Cầu Suối Kem	Xã Trà Xinh	410	19/08/2016	0,4461	650.000	
5	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Tây Trà (nay là Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Trà Bông)	Xã Trà Phong, huyện Tây Trà (nay là xã Trà Phong, huyện Trà Bông)	Điện sinh hoạt Làng Ré, thôn Gò Rô	Xã Trà Phong	500	06/10/2016	0,0004	650.000	

6	Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Tây Trà (nay là Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Trà Bồng)	Xã Trà Phong, huyện Tây Trà (nay là xã Trà Phong, huyện Trà Bồng)	Trường Tiểu học Trà Quân	Xã Trà Quân (nay là xã Sơn Trà)	564	24/10/2016	0,2754	650.000	
7	BQL dự án Hợp phần di dân, TĐC hồ chứa nước Nước Trong (Nay là BQL dự án ĐTXD các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh)	Tổ 11, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi	Chỉnh trang khu TĐC xen ghép thôn Nước Biếc thuộc dự án Hợp phần di dân, TĐC hồ chứa nước Nước Trong	Xã Trà Thọ (nay là xã Trà Tây)	520	17/10/2016	0,2718	650.000	
8	UBND xã Trà Quân (nay là UBND xã Sơn Trà)	Xã Trà Quân, huyện Tây Trà (nay là xã Sơn Trà, huyện Trà Bồng)	Thủy lợi Nà Róc tại tổ 5, thôn Trà Suông	Xã Trà Quân (nay là xã Sơn Trà)	650	01/12/2016	0,1376	650.000	
II	NĂM 2017							12.100.000	
9	BQL dự án ĐTXD huyện Tây Trà (Nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Trà Bồng)	Thôn Gò Gô, xã Trà Phong, huyện Tây Trà (Thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng)	Di dời dân khẩn cấp vùng sạt lở thôn Trà Ích	Xã Trà Lãnh (nay là xã Hương Trà)	53	16/01/2017	1,6182	1.050.000	
10			Điện sinh hoạt tổ 1, 2, 3 và Trạm biến áp tại thôn Xanh	Xã Trà Trung (nay là xã Trà Tây)	911	12/12/2017	0,0045	650.000	
11			Nhà bán trú Trường PTDT bán trú THCS Trà Thanh	Xã Trà Thanh	941	18/12/2017	0,1900	650.000	

12			San ủi mặt bằng Trường PTDT bán trú THCS Trà Xanh	Xã Trà Xanh	942	18/12/2017	0,7729	650.000	
13			Kiên cố hóa đường Trà Lĩnh đi UBND xã Trà Thọ	Xã Trà Thọ (nay là xã Trà Tây)	957	25/12/2017	3,6560	2.050.000	
14			Cầu Suối Tiên II	Xã Trà Quân (nay là xã Sơn Trà)	961	25/12/2017	1,4516	1.050.000	
15			Mặt bằng Trường Tiểu học Trà Nham	Xã Trà Nham (nay là xã Hương Trà)	962	25/12/2017	0,6648	650.000	
16			San ủi mặt bằng Trạm Y tế xã Trà Phong	Xã Trà Phong	1010	29/12/2017	0,1991	650.000	
17			Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Đông	Xã Trà Khê (nay là xã Sơn Trà)	43	12/01/2018	0,1200	650.000	
18	UBND xã Trà Khê (nay là UBND xã Sơn Trà)	Xã Trà Khê, huyện Tây Trà (nay là xã Sơn Trà, huyện Trà Bồng)	Trường Mẫu giáo Trà Khê (điểm trường tổ 6, thôn Sơn)	Xã Trà Khê (nay là xã Sơn Trà)	56	16/01/2017	0,0316	650.000	
19			Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Sơn	Xã Trà Khê (nay là xã Sơn Trà)	765	24/10/2017	0,1007	650.000	
20	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi	Số 64 Phạm Văn Đồng, thành phố Quảng Ngãi	Điểm định canh định cư tập trung Nà KPác, thôn Gõ, xã Trà Thanh (DA Nà Kpáo)	Xã Trà Thanh	935	18/12/2017	1,9896	1.050.000	

21	UBND xã Trà Xinh	Xã Trà Xinh, huyện Tây Trà (nay là xã Trà Xinh, huyện Trà Bồng)	Nhà văn hóa thôn Trà Veo	Xã Trà Xinh	944	18/12/2017	0,1872	650.000	
22	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Tây Trà (đã giải thể theo Quyết định số 613/QĐ-UBND ngày 04/5/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)	Huyện Tây Trà (nay là huyện Trà Bồng)	Xây dựng Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Tây Trà	Xã Trà Phong	1018	29/12/2017	1,5352	1.050.000	
III	NĂM 2018							7.650.000	
23	BQL dự án ĐTXD huyện Tây Trà (Nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Trà Bồng)	Thôn Gò Gô, xã Trà Phong, huyện Tây Trà (Thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng)	Nhà làm việc xã đội và tiểu đội dân quân thường trực xã Trà Khê	Xã Trà Khê (nay là xã Sơn Trà)	435	22/05/2018	0,0397	650.000	
24			Trường Tiểu học Trà Phong II (điểm trường thôn Trà Bao)	Xã Trà Quân (nay là xã Sơn Trà)	328	13/04/2018	0,0233	650.000	
25			Trường Mẫu giáo thôn Đông	Xã Trà Khê (nay là xã Sơn Trà)	228	13/03/2018	0,0696	650.000	
26	BQL đầu tư và xây dựng Thủy lợi 6	Số 112 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi	Giải phóng mặt bằng khu vực lòng hồ Hồ chứa nước Nước Trong	Các xã: Trà Thọ - Trà Trung (nay là xã Trà Tây), Trà	95	22/01/2018	937,7512	5.050.000	

				Xinh, Trà Phong, Trà Lĩnh (nay là xã Hương Trà)					
27	UBND xã Trà Xinh	Xã Trà Xinh, huyện Tây Trà (nay là xã Trà Xinh, huyện Trà Bồng)	Tuyến đường UBND xã đi đội 6, thôn Trà Kem (giai đoạn 3)	Xã Trà Xinh	121	30/01/2018	0,1364	650.000	
IV	NĂM 2019-2020							9.200.000	
28	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Tây Trà (nay là Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất huyện Trà Bồng)	Thôn Gò Gô, xã Trà Phong, huyện Tây Trà (Thị trấn Trà Xuân, huyện Trà Bồng)	Trường Tiểu học Trà Thọ	Xã Trà Thọ (nay là xã Trà Tây)	123	25/02/2020	0,0123	650.000	
29			Trạm Y tế xã Trà Thọ	Xã Trà Thọ (nay là xã Trà Tây)	42	17/01/2020	0,2796	650.000	
30			Trường Tiểu học Trà Quân	Xã Trà Quân (nay là xã Sơn Trà)	654	27/08/2019	0,4368	650.000	
31			Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Trà Na - Trà Neo - Trà Bung (giai đoạn 1)	Xã Trà Phong và Trà Quân (nay là xã Sơn Trà)	634	16/08/2019	2,3603	2.050.000	
32			Trạm Y tế xã Trà Xinh	Xã Trà Xinh	501	28/06/2019	0,2494	650.000	
33			Kiên cố hóa đường Trà Lĩnh đi UBND xã Trà Thọ (nối tiếp)	Xã Trà Thọ (nay là xã Trà Tây)	34	16/01/2019	0,5016	650.000	

34			Tường rào, cổng ngõ Trụ sở UBND xã Trà Quân	Xã Trà Quân (nay là xã Sơn Trà)	970	10/12/2019	0,1810	650.000	
35			San ủi mặt bằng Trường Tiểu học Trà Xinh tại thôn Trà Kem	Xã Trà Xinh	972	10/12/2019	0,5608	650.000	
36	UBND huyện Tây Trà (nay là UBND huyện Trà Bồng)	Xã Trà Phong, huyện Tây Trà (nay là xã Trà Phong, huyện Trà Bồng)	Nâng cấp, hoàn thiện điện sinh hoạt xã Trà Phong (thôn Trà Bung)	Xã Trà Phong	52	21/01/2020	0,0028	650.000	
37			Nâng cấp, hoàn thiện điện sinh hoạt xã Trà Phong (thôn Trà Na	Xã Trà Phong	51	21/01/2020	0,0025	650.000	
38			Điện sinh hoạt thôn Nước Biếc	Xã Trà Thọ (nay là xã Trà Tây)	50	21/01/2020	0,0064	650.000	
39			Nâng cấp, hoàn thiện điện sinh hoạt tổ 11, thôn Trà Ong	Xã Trà Quân (nay là xã Sơn Trà)	53	21/01/2020	0,0032	650.000	
TỔNG CỘNG (I+II+III+IV)								34.150.000	